

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Mĩ thuật

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Mĩ thuật

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CBQLGD: cán bộ quản lí giáo dục

CNTT–TT: công nghệ thông tin – truyền thông

GD&ĐT: Giáo dục và Đào tạo

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HS: học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG.....	5
1. Giới thiệu sách giáo khoa.....	5
1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng.....	5
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 1.....	8
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học.....	11
2.1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 1.....	11
2.2. Cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 1.....	12
3. Phương pháp dạy học.....	18
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 1.....	18
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.....	20
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.....	22
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất.....	22
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật lớp 1.....	24
5. Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống”.....	26
5.1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – <i>taphuan.nxbgd.vn</i>	26
5.2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – <i>hanhtrangso.nxbgd.vn</i>	28
5.3. Giới thiệu về nguồn dữ liệu ảnh minh họa.....	30
6. Một số lưu ý lập kế hoạch dạy học theo công văn số 3866/BGDĐT–GDTH.....	31

**Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC
MỘT SỐ DẠNG BÀI/ HOẠT ĐỘNG 33**

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài hình thành khái niệm	33
1.1. Bài soạn sách giáo viên.....	33
1.2. Tình huống sư phạm và hướng giải quyết.....	34
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài sử dụng khái niệm	37
2.1. Bài soạn sách giáo viên	37
2.2. Tình huống sư phạm và hướng giải quyết	39

Phần ba. CÁC NỘI DUNG KHÁC..... 41

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	41
1.1. Kết cấu sách giáo viên	41
1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả.....	42
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	43
2.1. <i>Vở bài tập Mĩ thuật 1</i>	43
2.2. <i>Vở thực hành Mĩ thuật 1</i>	44
2.3. <i>Sách Lí luận và phương pháp dạy học mĩ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực</i>	46

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng

Trước thế kỉ XXI, giáo dục mỹ thuật ở Việt Nam chỉ dành cho một tỉ lệ rất nhỏ người dân, tập trung trong những gia đình có địa vị, và học mỹ thuật được xem như một phương thức để khẳng định vị thế trong cộng đồng. Lúc này, giáo dục mỹ thuật theo kiểu truyền nghề chỉ diễn ra ở từng nhóm nhỏ hay ở trường chuyên biệt, hoặc cá nhân có nhu cầu thì đến xưởng mỹ thuật để học theo cách: người dạy giảng giải, làm mẫu và người học ghi nhớ, làm theo. Thành công của người học hoặc phụ thuộc vào người dạy tốt – có tâm hoặc nhờ vào tố chất “thiên phú” của người học. Cách thức giáo dục mỹ thuật này kéo dài hơn hai nghìn năm. Trong khoảng thời gian đó, cũng có những cuộc cách mạng làm thay đổi nền mỹ thuật một cách sâu rộng, tác động làm thay đổi thị hiếu thẩm mỹ một cách nhất định nhưng về cơ bản, lĩnh vực giáo dục mỹ thuật là nơi ít có biến động nhất.

Đến thế kỉ XXI, mỹ thuật được xem là lĩnh vực giáo dục góp phần hoàn thiện nhân cách thì yêu cầu đặt ra là cần một phương thức mới, phù hợp với thực tiễn của cuộc sống. Lúc này, giáo dục mỹ thuật không chỉ theo phương thức truyền nghề cho một tỉ lệ nhỏ cư dân như trước nữa mà phải phù hợp và đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu của nền giáo dục là hình thành năng lực thẩm mỹ cho người học. Theo đó, nội dung giáo dục mỹ thuật phải có tính đại chúng, hướng đến phát triển năng lực người học và phương pháp giáo dục cũng phải đổi mới tương ứng, sao cho ai cũng học được và khám phá, phát huy được năng lực của bản thân.

Lúc này, vấn đề đặt ra là: không thể sử dụng phương pháp cũ cho nội dung mới hay phương pháp mới cho nội dung cũ, mà mỗi nội dung mới cần có một phương pháp tương ứng, bởi nội dung và phương pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Vấn đề tiếp theo đặt ra là: làm thế nào để kiểm soát được quá trình giáo dục mỹ thuật để cho ai cũng học được? Để trả lời câu hỏi này, việc xây dựng nội dung và phương pháp giáo dục mỹ thuật phải dựa trên những thành tựu của tâm lí học và khoa học chuyên ngành, trong đó chú trọng đến hành động trí óc và các bước chuyển hoá đối tượng cần tri nhận vào bên trong trí óc của mỗi cá nhân. Trong giải pháp giáo dục mỹ thuật hiện đại, hành động trí óc có tính cốt lõi, bởi nếu giáo dục mỹ thuật trước đây chủ yếu theo hình thức người dạy làm mẫu, thị phạm, giải thích và người học ghi nhớ, làm theo thì giờ đây, người dạy tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với quá trình nhận thức để người học chủ động lĩnh hội theo khả năng của mình.

Học và làm theo để có sản phẩm mỹ thuật; các sản phẩm làm ra na ná nhau là một giải pháp.

Học và tự mình làm ra sản phẩm mỹ thuật; các sản phẩm mỹ thuật làm ra khác nhau, mang dấu ấn cá nhân là một giải pháp.

Điều quan trọng là xã hội lựa chọn giải pháp nào tương ứng với sự vận động chung cũng như văn minh mà nó đang có.

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), để cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt ở môn học, chúng tôi vận dụng quan điểm về sáng tạo trong tâm lí học nghệ thuật, cách tiếp cận trong nghiệp vụ sư phạm cùng với kết quả của tâm lí học lứa tuổi. Về cơ bản, dạy học mỹ thuật trong nhà trường phổ thông nhằm trang bị cho HS một số kiến thức phổ thông và cần thiết về mỹ thuật; những khái niệm, các loại hình, kiến thức cơ bản liên quan đến ngôn ngữ riêng của loại hình nhằm giúp HS hoàn thành được các bài tập quy định ở chương trình. Theo đó, dạy học mỹ thuật không nhằm đào tạo nên những người làm nghệ thuật chuyên nghiệp (hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế,...) mà có mục đích giúp HS có được nhận thức ban đầu về loại hình nghệ thuật này, cũng như góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, kĩ năng thực hành, kĩ năng thưởng thức những tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật theo cách phân giải những yếu tố cấu thành. Để đạt được mục tiêu đề ra, dạy học mỹ thuật ở các cấp học trong nhà trường phổ thông cần theo một số nguyên tắc:

Thứ nhất, môn Mỹ thuật có tính giáo dục: Môn học này giúp cho HS có con mắt tinh xảo, bàn tay khéo léo, óc quan sát, có cảm nhận, hiểu biết về những hình thể, màu sắc và đó là cơ sở cho việc phát triển trí tưởng tượng và tình cảm đối

với cảnh vật và con người xung quanh. Đồng thời, những kiến thức của môn học này sẽ hỗ trợ cho các môn liên quan đến các kĩ năng như khéo tay, quan sát, liên tưởng, tưởng tượng,...

Thứ hai, HS và GV được “tự do” trong hoạt động giáo dục mỹ thuật. Tự do cho người học là khi vẽ theo một sự vật, chủ đề nào đó thì người dạy không bắt HS bắt chước cách vẽ của mình. Tự do cho người dạy được hiểu là GV phải dạy hết chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Sự tự do này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mỗi cá nhân HS. Nói cách khác là GV chỉ theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK, còn những chi tiết thì có quyền thay đổi sao cho phù hợp với hoàn cảnh, miễn sao đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

Thứ ba, GV không áp đặt, làm hộ mà tôn trọng sự sáng tạo của HS. Việc dạy học mỹ thuật cần lưu ý đến sự khơi gợi cách thức để HS tự mình làm ra sản phẩm, việc gợi ý cần chú ý đến sự phát triển trong nhận thức của HS. Chẳng hạn, thay vì vẽ một đồ vật có sẵn lên bảng để HS quan sát và vẽ theo thì GV cần phân tích hình dáng, màu sắc của đồ vật đó để HS tiếp nhận, xử lí theo cách của riêng mình. Bởi ở lứa tuổi HS, nhất là HS cấp Tiểu học thì khả năng bắt chước là rất lớn và điều này cản trở sự sáng tạo trong môn học.

Như vậy, bằng việc bám sát định hướng chung của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, SGK Mỹ thuật được biên soạn có những quan điểm cụ thể như sau:

- Chú trọng “Kết nối tri thức với cuộc sống”, kiến thức không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu giúp HS hình thành phẩm chất và năng lực; học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với cuộc sống, tri thức gắn liền với thực tiễn.
- Thể hiện rõ nét đặc trưng của SGK dạy ngôn ngữ tạo hình, thị hiếu thẩm mỹ, tư duy sáng tạo theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, cụ thể:
 - + Các kĩ năng của môn học Mỹ thuật như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,... được dạy học tích hợp trong một chủ đề, theo trình tự những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ,

- nặn, xé dán, uốn,...; những sản phẩm mỹ thuật được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kỹ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống. Cách tiếp cận này sẽ được triển khai xuyên suốt ở cả ba cấp học và sẽ được tích hợp theo hình thức và mức độ phù hợp với mục tiêu và phương pháp giáo dục của từng cấp học.
- + Các nội dung giáo dục trong mỗi chủ đề được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK Mỹ thuật có thể dùng để HS tự học, để cha mẹ hỗ trợ con em học tập, và để GV tổ chức hoạt động dạy học.
 - + Bảo đảm thời lượng thực hiện theo khung chương trình môn Mỹ thuật giữa các nội dung tạo hình – ứng dụng, cũng như các kỹ năng vẽ, xé dán, trang trí, nặn, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng,... nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc mình.
 - + Chú trọng đến tính hấp dẫn đặc thù trong lĩnh vực giáo dục mỹ thuật, sử dụng những hình ảnh có nhiều màu sắc hấp dẫn. Điều này là cần thiết, nhất là đối với HS nhỏ tuổi, bởi việc tạo hứng thú, động cơ với môn học có tính bền vững chính là từ đối tượng của môn học. Theo đó, trong môn học này, sự hấp dẫn của sách tùy thuộc nhiều vào kênh hình.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 1

Tư tưởng, tinh thần đổi mới của bộ SGK môn Mỹ thuật theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới được thể hiện rõ ở những vấn đề trọng tâm sau:

Đầu tiên, điều gì tạo nên sự đổi mới căn bản và toàn diện của bộ SGK Mỹ thuật? Đó chính là xác định đối tượng của môn học.

Trước đây, đối tượng của môn Mỹ thuật được xác định là đường nét, màu sắc, hình, khối,... cho nên sách của môn này chủ yếu dạy về ngôn ngữ tạo hình. HS đến trường phổ thông (giai đoạn giáo dục cơ bản) là học vẽ, nặn, xé dán,... theo năm phân môn. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy việc xác định đối tượng như vậy là chưa thực sự xác đáng, chưa sát với mục tiêu, đối tượng của môn học và dẫn đến còn những hạn chế trong giáo dục ở lĩnh vực này. Trong bộ SGK này, đối tượng của môn học là cảm xúc của HS trước thiên nhiên, con người và được

ghi lại bằng ngôn ngữ và nguyên lí tạo hình. Lúc này, các yếu tố như: đường nét, màu sắc, hình, khối,... hay nguyên lí được sử dụng như phương tiện để giúp HS biểu đạt cảm xúc của mình trước đối tượng thẩm mĩ. Do đó, khi đến trường phổ thông, HS được học về tư duy thẩm mĩ và cách sử dụng ngôn ngữ tạo hình. Đây cũng là cách tiếp cận của Tâm lí học sáng tạo nghệ thuật – cơ sở lí luận được nhóm biên soạn chương trình sử dụng.

Tiếp đến, đâu là then chốt tạo nên sự khác biệt của bộ sách này với các bộ sách Mĩ thuật khác?

Chính việc xác định đối tượng của môn học như vậy đã tạo nên sự khác biệt của bộ sách này cả trong hình thức và nội dung.

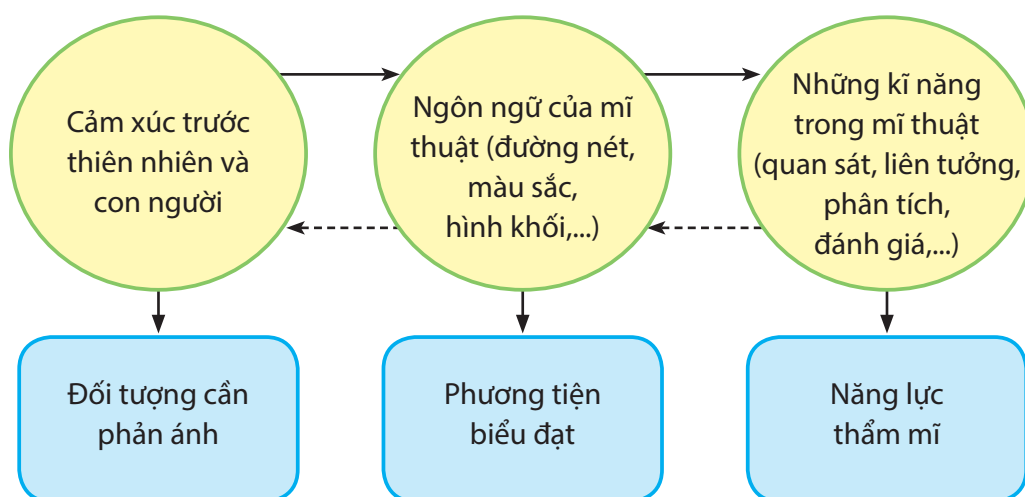
Nếu như trước đây, đường nét, màu sắc, hình, khối,... là đối tượng của môn học nên khi biên soạn, các tác giả chú trọng đến việc sử dụng sản phẩm mĩ thuật (tranh, tượng, bài thủ công,...) để minh hoạ, phân tích nhằm giúp HS hiểu biết rõ hơn về các yếu tố tạo hình. Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, những yếu tố tạo hình này là “vật thay thế” cho cảnh vật, con người trong cuộc sống (hay tạm gọi là “vật thật”). Do đó, trong bộ sách này, chúng tôi chú trọng nhiều hơn đến việc cho HS quan sát, phân tích “vật thật”, giảm tối thiểu việc xem, phân tích sản phẩm mĩ thuật có sẵn của HS. Điều này giúp cho HS tránh bắt chước, ảnh hưởng bài thực hành của bạn mà hình thành năng lực riêng, tạo nên sản phẩm riêng của bản thân, nhất là ở những lớp đầu cấp Tiểu học.

Điều khác biệt nữa là chúng tôi có căn cứ trong việc chọn đối tượng đưa vào sách theo những cơ sở chặt chẽ của tư duy khoa học (theo các nguyên tắc: Chuẩn mực – Phát triển – Tối ưu). Điều này khác với việc lựa chọn đối tượng đưa vào sách bằng kinh nghiệm. Tư duy kinh nghiệm chỉ điều chỉnh được những việc đã có chứ không có ích nhiều đối với việc sẽ có, nhất là theo những cách tiếp cận, nguyên lí mới.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, nội dung giáo dục được phân chia theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn giáo dục cơ bản: Mĩ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình tạo cơ hội cho HS làm quen và trải nghiệm kiến thức mĩ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mĩ trong đời sống và trong nghệ thuật.

- Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Mĩ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Nội dung giáo dục mĩ thuật được mở rộng nhằm giúp HS phát triển kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tiếp cận các nhóm ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và có tính ứng dụng trong thực tiễn; giúp HS phát triển tư duy độc lập, khả năng phản biện, phân tích và sáng tạo nghệ thuật; hiểu được vai trò và ứng dụng của mĩ thuật trong đời sống; tạo cơ sở cho HS được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội.



Mối quan hệ giữa các yếu tố trong giáo dục mĩ thuật

Như vậy, Chương trình giáo dục mĩ thuật ở các cấp học trong nhà trường phổ thông đã tạo cơ hội cho HS có được những trải nghiệm như: cơ hội để trưởng thành và phát triển như một cá nhân độc lập; phát triển những nhận thức liên quan đến môn học; học các kĩ năng và khái niệm liên quan đến nghệ thuật thị giác; có thể diễn đạt và giao tiếp với biểu tượng thị giác,... Điều này được SGK *Mĩ thuật 1* thể hiện cụ thể như sau:

- Ngôn ngữ, hình ảnh cô đọng, dễ hiểu, sinh động, hấp dẫn đối với HS lớp 1.
- Trình bày thoáng, kênh hình – kênh chữ khoa học, phù hợp khả năng theo dõi và nhận thức của HS lớp 1.
- Nội dung các chủ đề xây dựng logic, khoa học và chặt chẽ.
- Phương pháp dạy học được kiểm soát chặt chẽ, cả từ phía người dạy và người học.

- Kiểm tra, đánh giá theo đặc điểm riêng của môn học và lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

Những điểm này cũng chính là kết quả học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực, cũng như kế thừa một số thành tựu trong biên soạn SGK hiện hành.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 1

Xuất phát từ đặc thù môn học với mục tiêu trọng tâm là hình thành, phát triển ở HS năng lực thẩm mỹ, được biểu hiện trong lĩnh vực mỹ thuật thông qua các bước như: quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ, các chủ đề của SGK *Mỹ thuật 1* được sắp xếp khoa học nhằm tạo ra sự logic và hấp dẫn cho người học, cụ thể:

- Chủ đề 1. Mỹ thuật trong nhà trường
- Chủ đề 2. Sáng tạo từ những chấm màu
- Chủ đề 3. Nét vẽ của em
- Chủ đề 4. Sáng tạo từ những hình cơ bản
- Chủ đề 5. Màu cơ bản trong mỹ thuật
- Chủ đề 6. Sáng tạo từ những khối cơ bản
- Chủ đề 7. Hoa, quả
- Chủ đề 8. Người thân của em
- Chủ đề 9. Em là học sinh lớp 1

Chín chủ đề này được biên soạn theo hai phần chính: tìm hiểu về yếu tố, nguyên lí tạo hình (chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản, khối cơ bản) và sử dụng những thành tố này trong những chủ đề cụ thể, gắn gũi với lứa tuổi (hoa, quả, người thân và chính bản thân mình). Điều này thể hiện rõ nét thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống” hay trả lời xác đáng cho câu hỏi “Học mỹ thuật để làm gì?” đối với HS trong giai đoạn đầu tiên chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang học tập. Việc lựa chọn các chủ đề này là một cách để cụ thể hoá nội dung học tập trong SGK, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Mỹ thuật.

2.2. Cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 1

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề bài học

Cấu trúc trong mỗi chủ đề thể hiện tính hệ thống trong xây dựng nội dung, cũng chính là sự thống nhất trong cấu trúc của tổng thể bộ sách, thể hiện ở bốn mục cơ bản: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng. Logic khoa học của bốn mục này được diễn giải như sau:

Quan sát: Giúp HS tri nhận đối tượng thẩm mĩ theo hướng dẫn của GV. Phần này giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với chủ đề của bài học.

Thể hiện: Giúp HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết của cá nhân HS. Phần này giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với chủ đề.

Hai hoạt động này bước đầu chuyển hoá tri thức vào bên trong trí não HS.


Thảo luận: Giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.

Vận dụng: Giúp HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.


Hai bước này giúp chuyển hoá tri thức từ bên trong trí não HS ra hoạt động bên ngoài.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH


Mỗi chủ đề trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 1* được tổ chức thành bốn hoạt động, cụ thể như sau:




QUAN SÁT: Hoạt động này giúp học sinh có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề.



THỂ HIỆN: Học sinh thực hiện hoạt động này để hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến chủ đề.



THẢO LUẬN: Thông qua hoạt động này, học sinh củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.



VẬN DỤNG: Học sinh sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Những hướng dẫn kĩ thuật, cách làm sản phẩm thủ công trong sách có tính gợi ý, nhằm giúp các em thuận tiện hơn trong việc thực hành.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

2

Trang hướng dẫn cấu trúc mỗi chủ đề
trong SGK *Mĩ thuật 1*

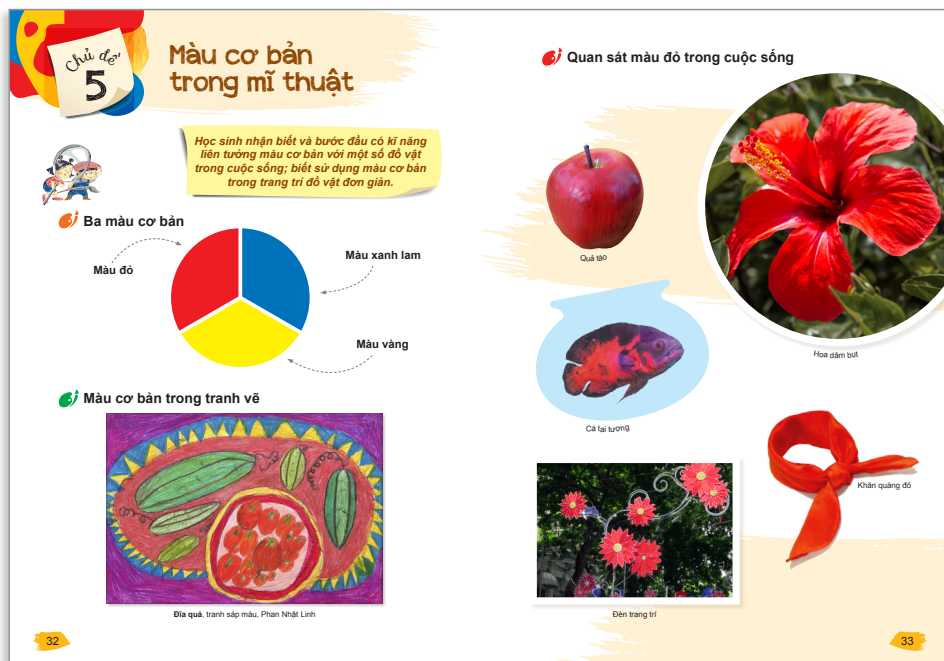
Tính hệ thống này còn giúp GV (thậm chí là nhà quản lí giáo dục) kiểm soát được quá trình linh hoạt của HS, cụ thể là:

- Đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học ở mục 2 (Thể hiện) thì nguyên nhân là do hoạt động ở mục 1 (Quan sát) làm chưa tốt. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 3 (Thảo luận) không tốt chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2 triển khai chưa kĩ. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 4 (Vận dụng) khó khăn chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2, 3 chưa hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV có sự giúp đỡ, can thiệp kịp thời, linh hoạt tới từng cá nhân HS.
- Đối với nhà quản lí giáo dục, khi dự giờ chỉ cần quan sát hoạt động học tập của HS ở từng mục có thể biết GV đã tổ chức giờ dạy thành công hay chưa và HS có thực sự hiểu và tiếp thu hiệu quả bài học hay không.

Rõ ràng, với cấu trúc chủ đề như vậy, nhóm biên soạn hướng đến việc lấy HS làm trung tâm và theo định hướng phát triển năng lực của người học chứ không theo định hướng truyền thụ kiến thức như trước đây. Điều này cũng phù hợp với quy định về cấu trúc chủ đề theo Điều 7, Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

2.2.2. Một số chủ đề đặc trưng

– Chủ đề thuộc nhóm bài hình thành khái niệm



Chủ đề 5, SGK *Mĩ thuật 1*

Quan sát màu vàng trong cuộc sống



Hoa dã quỳ



Bắp ngô



Lọ màu



Cái kéo



Quả chuối

Quan sát màu xanh lam trong cuộc sống



Cái áo



Chim sít



Biển báo giao thông



Hoa thanh tú



Vẽ, xé dán hoặc dùng đất nặn đắp nổi một vật có màu em yêu thích.



Thảo luận về sản phẩm mỹ thuật của các thành viên trong nhóm theo một số gợi ý sau:



Những vật nào có màu xanh lam?

Những vật nào có màu đỏ?

Những vật nào có màu vàng?

Em thích sản phẩm mỹ thuật nào nhất?

Chủ đề 5, SGK Mỹ thuật 1



Chủ đề 5, SGK Mĩ thuật 1

Trong SGK *Mĩ thuật 1*, nhóm bài hình thành khái niệm bao gồm các chủ đề: Chủ đề 2: *Sáng tạo từ những chấm màu*, Chủ đề 3: *Nét vẽ của em*, Chủ đề 4: *Sáng tạo từ những hình cơ bản*, Chủ đề 5: *Màu cơ bản trong mĩ thuật*, Chủ đề 6: *Sáng tạo từ những khối cơ bản*. Chẳng hạn, ở Chủ đề 5: *Màu cơ bản trong mĩ thuật*, thay vì sử dụng những hình vẽ, tranh minh họa có sẵn của họa sĩ hay HS thì nhóm biên soạn sử dụng ảnh chụp những vật thật chứa màu cơ bản trong cuộc sống. Điều này giúp cho HS hình thành khả năng quan sát, nhận thức về đối tượng cần lĩnh hội ở mỗi chủ đề từ chính vật “chứa màu” hiện hữu gần gũi xung quanh các em, để rồi mỗi HS liên tưởng, tưởng tượng đến những vật chứa màu đó và thể hiện chúng ra theo cách của mình.

Lúc này, sản phẩm mĩ thuật của HS, dù được thể hiện bằng cách nào (vẽ, nặn, xé dán,...) thì cũng chỉ là sự tái hiện những gì mà HS quan sát, liên tưởng được. Hay có thể hiểu là qua quan sát, liên tưởng, tưởng tượng và sử dụng kĩ năng thực hành trong môn học, mỗi HS từng bước tái hiện lại “hình tượng nghệ thuật” trong trí óc của mình ra bên ngoài bằng những sản phẩm mĩ thuật khác nhau. Điều này giúp cho mỗi HS có được một sản phẩm cho riêng mình, phù hợp với năng lực của bản thân đối với môn học. Khi đó, qua mỗi sản phẩm, HS được hình thành năng lực mĩ thuật riêng chứ không phải do “người khác” cung cấp.

Nói cách khác, HS muốn có được năng lực mỹ thuật thì phải tự mình tạo ra sản phẩm cụ thể, phù hợp với khả năng, sở thích, hứng thú, động cơ đối với môn học. GV chỉ có vai trò là người tổ chức các hoạt động học tập ở trên lớp sao cho phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất để mỗi HS được học tập và trở thành chính mình, khơi dậy và hình thành năng lực, chứ không làm thay HS hay “cung cấp” cho HS một năng lực riêng nào đó.

– Chủ đề thuộc nhóm bài sử dụng khái niệm

Trong SGK *Mỹ thuật 1*, nhóm bài sử dụng khái niệm bao gồm các chủ đề: Chủ đề 7: *Hoa, quả*, Chủ đề 8: *Người thân của em*, Chủ đề 9: *Em là học sinh lớp 1*. Chẳng hạn, ở chủ đề 7, nhóm biên soạn đi từ những hình ảnh minh họa về hoa, quả thật trong cuộc sống đến những sản phẩm mỹ thuật liên quan đến chủ đề dưới các dạng khác nhau như: tranh vẽ, tranh đắp nổi, tranh xé dán, mô hình,... Với cách này, HS được quan sát hình dáng, màu sắc của những hoa, quả thật, sau đó mới tiếp cận đến những sản phẩm mỹ thuật sử dụng hình, màu để diễn tả lại hình ảnh về hoa, quả đó. Có thể hiểu, những bài thực hành này đã sử dụng yếu tố tạo hình (đường nét, màu sắc, hình, khối,...) để tái hiện lại những hoa, quả trong cuộc sống dưới góc độ cá nhân người thực hiện sản phẩm. Do đó, với nhóm bài sử dụng khái niệm này, HS phải nắm chắc những yếu tố tạo hình đã học ở các chủ đề trước để “tái hiện” thành công sự vật, hiện tượng theo mỗi chủ đề.



Chủ đề 7, SGK *Mỹ thuật 1*

Một số loại quả



Quả khế



Quả thanh long



Quả dưa hấu



Quả sầu riêng



Quả bí ngô



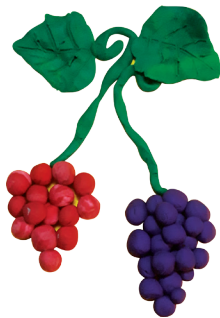
Quả đu đủ

Hoa, quả có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau.

Hoa, quả trong một số sản phẩm mỹ thuật



Tĩnh vật, tranh màu nước, Ngô Bảo Chi



Chùm nho, tạo dáng đất nặn, Phạm Minh Thu



Đĩa quả, tạo dáng đất nặn, Trần Minh Tuấn

Quả bí ngô, cắt dán giấy màu, Nguyễn Trung Hiếu



Bình hoa, tranh sáp màu, Lê Minh Dũng



Quả dưa hấu, tranh xé dán, Phạm Ngọc Minh



Bông hoa, đắp nổi đất nặn, Đoàn Tuấn Kiệt

Chủ đề 7, SGK Mĩ thuật 1



Chủ đề 7, SGK Mĩ thuật 1

Nhóm bài này phát huy tối đa khả năng học tập bằng các giác quan của HS. Theo đó, HS sử dụng mắt để quan sát hoa, quả (đồ thật, mô hình, ảnh chụp); miệng nói về hình dáng và màu sắc; tai nghe GV phân tích, định hướng nội dung; tay thực hiện để tạo ra các sản phẩm mĩ thuật; miệng để trao đổi, thảo luận về các sản phẩm đã thực hiện; tay tác động trực tiếp đến vật thật để trưng bày, sắp xếp mâm quả; tay để thực hiện việc tái hiện mâm quả đã bày bằng sản phẩm mĩ thuật,... Như vậy, với nhiều hình thức khác nhau, HS học bằng những giác quan một cách tích cực, nhiều chiều chứ không thụ động. Điều này giúp cho HS nắm chắc kiến thức đồng thời tạo cho các em tâm lí hứng khởi tham gia vào bài học.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 1

Phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 1 cần hướng đến những yêu cầu cơ bản là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển ở HS năng lực tự học theo các tiêu chí sau:

- Kết hợp các trò chơi trong giờ học để thu hút HS tham gia, tạo cảm giác gần gũi, từ đó động viên, khuyến khích HS học tập tích cực, năng động và hoà nhập.
- Sử dụng phương pháp đàm thoại bởi trò chuyện là một hình thức tốt nhất để GV có thể gần gũi HS. Qua đó, GV có thể hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của HS về việc học môn Mỹ thuật, cũng như sở thích trong lĩnh vực nghệ thuật của các em để từ đó có phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp nhằm đạt kết quả tốt nhất.
- Bản thân mỗi GV phải có nghiệp vụ sư phạm vững vàng, như thế, GV mới có thể chủ động trong việc sử dụng những phương pháp dạy học phù hợp, bên cạnh các phương pháp chuyên ngành còn sử dụng các phương pháp hỗ trợ khác như hỏi đáp, nêu tình huống, gợi vấn đề để HS tìm cách giải quyết,...
- Việc đổi mới phương pháp giáo dục tất yếu phải đi cùng với việc đổi mới chương trình, nội dung để tạo một sự tương ứng cần thiết. Cũng như sự đa dạng của phương pháp dạy học trong sự phối hợp với nội dung cũng đòi hỏi phải có một số hình thức tổ chức dạy học thích hợp. Mỗi hình thức tổ chức dạy học đều có tác dụng tích cực giúp phát triển cho HS một khía cạnh năng lực nào đó. Muốn đạt được mục tiêu phát huy tính tích cực của HS thì rất cần phải có hình thức tổ chức dạy học tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận với nhau nhiều hơn.

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018, phương pháp dạy học môn Mỹ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới, bởi mục đích của giáo dục chính là tạo nên năng lực cho HS thông qua từng môn học, ở môn Mỹ thuật là năng lực mỹ thuật – một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ. Phương pháp dạy học SGK *Mỹ thuật 1* theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển cho HS các kĩ năng sau:

- HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua các tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật.
- HS chủ động tạo ra những sản phẩm mỹ thuật, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ với các thành viên trong nhóm.
- HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm xúc của bản thân trước một tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật.
- HS hiểu, phân tích và diễn giải được các yếu tố cấu thành của sản phẩm mỹ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kỹ năng này là yếu tố cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mỹ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau:

- Nhận biết cái đẹp: HS nhận biết được cái đẹp, cái chưa đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh.
- Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp ở mức độ đơn giản.
- Tạo ra cái đẹp: HS biết mô phỏng, tái hiện được cái đẹp bằng các hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả sáng tạo thẩm mỹ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Việc đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật trong bối cảnh hiện nay là một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn Mỹ thuật nói riêng. Trong đó, GV truyền đạt kiến thức, kỹ năng theo hướng giúp HS tích cực, chủ động tham gia quá trình học tập. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhấn mạnh rằng việc đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống, mà GV cần vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp hiện đại. Việc đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật cần hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà bài học nêu ra. Nội dung phương pháp này có hai vấn đề trọng tâm:

Một là, GV bằng các kỹ năng dạy học, nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Hai là, với những vấn đề phát hiện được thì HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kỹ năng của mỗi HS.

Việc GV giúp HS hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề là cách thức giúp cho HS làm quen với kỹ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng “có vấn đề”. Đây là một khả năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mỹ thuật và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những “tình huống gợi vấn đề” để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. GV chỉ thị phạm đối với những kỹ năng mới, khó hoặc hướng dẫn đối với những HS còn lúng

túng khi thực hiện các hoạt động thực hành. GV tránh việc thị phạm làm mẫu những kĩ năng HS đã được hình thành ở những bài học trước bởi ở lứa tuổi này, HS dễ bị ảnh hưởng, bắt chước những hoạt động của GV. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái hơn trong các ý tưởng, sáng tạo riêng. Trong cách thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức xé dán đều được, thậm chí HS có thể sử dụng kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này thì HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Điều này khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy kĩ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu là phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

Những phương pháp này đòi hỏi GV đầu tư nhiều thời gian và công sức, có năng lực sư phạm tốt mới suy nghĩ để tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện, giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV dạy kĩ thuật phải nắm vững các phương pháp, kĩ năng dạy kĩ thuật cơ bản để chủ động vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kĩ năng mà HS lĩnh hội được trong quá trình học tập sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mĩ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Một điều nữa cần đề cập đến là việc cho HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật không chỉ giúp HS tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Để phương pháp này đạt được mục tiêu đề ra, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.
- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết.

- Trong hoạt động nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề.

Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy mỹ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học mỹ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kỹ năng, vận dụng kiến thức. Những phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

Một số phương pháp dạy học mỹ thuật chủ yếu là:

- Phương pháp dạy học tích hợp;
- Phương pháp dạy học theo chủ đề;
- Phương pháp dạy học khám phá;
- Phương pháp dạy học thực hành, sáng tạo;
- Phương pháp dạy học đa phương tiện;
- Phương pháp tổ chức các hoạt động mỹ thuật^(*).

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật hướng đến cung cấp cho HS một hệ thống kỹ năng hoàn chỉnh như sau:

Một là, phát triển sự tự tin. Mỗi HS có thể tham gia học tập môn Mỹ thuật ở một giai đoạn hoặc cấp độ khác nhau và mỗi người có thể tiến bộ ở một mức độ khác nhau. Mục tiêu cuối cùng của giáo dục mỹ thuật là giúp người học tự nhận thức được sự riêng biệt, phát triển khả năng quan sát, hiểu, đánh giá và tạo ra cái đẹp ở các phương diện: tự làm ra sản phẩm cho riêng mình, thực hành các hoạt động nhóm, ý thức được việc ra quyết định. Từ đó, mỗi HS hình thành các trải nghiệm: độc lập, cá tính, tự thực hiện, tự nhận thức, sáng tạo.

(*) Nội dung những phương pháp dạy học này có trong sách điện tử *Lí luận và phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực*, Đinh Gia Lê (Chủ biên) – Phạm Duy Anh – Trần Thị Biển – Đoàn Dũng Sĩ, NXB Giáo dục Việt Nam.

Hai là, hình thành cho HS các kĩ năng liên quan đến môn học như: quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, thực hành sáng tạo sản phẩm, từ đó các em có thể nhìn thấy, diễn đạt, khám phá các mối quan hệ, ra các quyết định.

Ba là, phát triển kĩ năng trong các lĩnh vực vẽ, điêu khắc, thủ công, thiết kế,... nhằm mở rộng khả năng của HS trong việc thể hiện mình, bằng việc giao tiếp thông qua hình ảnh.

Bốn là, trang bị những kiến thức như: kiến thức về thuật ngữ và những biểu hiện kĩ thuật cơ bản, phù hợp với trình độ phát triển của người học; kĩ năng và kĩ thuật cần thiết cho việc tự thể hiện ý tưởng của HS; hiểu biết về phương tiện sử dụng trong kĩ thuật như vật liệu và cách sử dụng thích hợp; hiểu biết về nội dung diễn đạt vốn có trong các hình thức thị giác.

Năm là, hình thành các năng lực liên quan đến đọc và trực quan mô tả hình ảnh như: khả năng diễn giải hình ảnh; khả năng diễn đạt qua hình ảnh; khả năng phản ánh về hình ảnh.

Sáu là, phát triển các kĩ năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng trong môn học từ đó giúp HS có khả năng giải thích và khám phá các mối quan hệ thông qua ngôn ngữ của loại hình kĩ thuật. Nói cách khác, giáo dục nghệ thuật cung cấp phương tiện và cơ hội cho các hoạt động sáng tạo có tính chất phổ biến bằng việc khuyến khích sử dụng trí tưởng tượng, sáng tạo, tìm tòi, cũng như cung cấp các cơ hội ra quyết định.

Bảy là, thông qua việc giáo dục kĩ thuật, HS biết tự cảm nhận, đánh giá về cái đẹp, biết trân trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc thông qua các giai đoạn phát triển của lịch sử kĩ thuật trên thế giới nói chung và đất nước nói riêng.

Với những yêu cầu đặt ra như vậy, giáo dục kĩ thuật phổ thông đã có những thay đổi căn bản, cả về chất và lượng. Nếu trong lần đổi mới trước đây, chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng sau khi đã hoàn thành việc biên soạn SGK các cấp, lớp thì nay, chương trình sẽ là “kim chỉ nam” định hướng cụ thể trong việc biên soạn SGK. Đồng thời, giáo dục kĩ thuật lần đầu tiên xuất hiện trong chương trình trung học phổ thông và mang tính định hướng nghề nghiệp, được xem là những “chỉ báo” tích cực trong việc thực hiện chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

Những yêu cầu và định hướng mới về phương pháp dạy học kĩ thuật phổ thông được đề cập trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể bao gồm những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực cốt lõi của HS phổ thông, cụ thể là:

– Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Về năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi là căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình môn học; để biên soạn SGK và tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục; để đánh giá kết quả giáo dục HS và chất lượng giáo dục phổ thông.

Môn Mĩ thuật theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới cũng hướng đến việc hình thành và phát triển cho HS những năng lực mĩ thuật, thể hiện qua các hoạt động sau: nhận thức các yếu tố thẩm mĩ; phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mĩ; tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mĩ, từ đó phát triển ở HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mĩ trong đời sống và nghệ thuật.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 1

Bên cạnh việc đáp ứng các thông tư, quy định của Bộ GD&ĐT ban hành, SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn đáp ứng ba cấp độ:

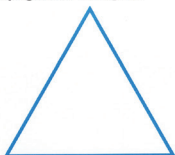

- Bắt buộc: Gồm những kiến thức cơ bản, cốt yếu, bảo đảm mọi HS bình thường đều có thể học và tiếp thu, thực hành được.
- Khuyến khích: Mức độ này dành cho HS muốn phát huy hơn nữa khả năng của mình so với yêu cầu cần đạt của bài học và không quá khó để có thể đạt được.
- Tùy ý: Trình độ này dành cho HS đã đạt được hai mức trên. Giới hạn này không phải là bắt buộc, GV vẫn để ngỏ khả năng và tùy theo trường hợp cụ thể để HS đạt tới.

Theo đó, khi đánh giá kết quả học tập, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Xin lưu ý rằng: việc đánh giá kết quả học tập của HS trong môn Mĩ thuật lớp 1 cần dựa theo tiêu chí của bài học, GV không nên đưa những ý kiến chủ quan cá nhân để nhận xét, bởi sẽ có rất nhiều cách tiếp cận để đánh giá về một sản phẩm mĩ thuật. Chẳng hạn, trong một bức tranh, HS có thể vẽ những điều tưởng chừng như phi lí đối với nhận thức của người lớn, tuy nhiên, chúng ta không thể nhận định theo tư duy của mình mà đưa ra đánh giá mang tính áp đặt. Việc


nhận xét tranh của HS bằng những ý kiến tiêu cực sẽ làm HS tự ti, e ngại, dễ ảnh hưởng đến hứng thú, cảm xúc và làm mất đi những ý tưởng sáng tạo của các em. Trong việc nhận xét bài thực hành của HS, GV cần lưu ý ghi nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, tránh việc lấy sản phẩm, bài thực hành của một số thành viên khác có năng khiếu nổi trội trong lớp làm hệ quy chiếu để đưa ra sự so sánh. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kỹ năng, thao tác đến tư duy thẩm mỹ của mỗi cá nhân HS. Điều này được thể hiện trong việc biên soạn SGK, cũng như vở bài tập luôn theo hướng mở, giúp HS phát huy tối đa khả năng thực hành, sáng tạo của mình theo chủ đích, mục tiêu cần đạt được, không bị hạn chế, gò bó theo một khuôn mẫu có sẵn, hay mang tính duy ý chí. Việc biên soạn, trình bày trong sách cũng hướng đến điều này. Ví dụ, *Vở bài tập Mĩ thuật 1* được thiết kế theo hình thức: trang chẵn cung cố kiến thức trong SGK, cũng như đưa ra những gợi ý liên quan đến phần thực hành và trang lẻ là phần dành cho HS thực hành. Theo đó, tùy vào khả năng, nhận thức của mỗi HS mà phần thực hành luôn được sáng tạo, không bị rập khuôn theo một mô-típ xác định từ trước. Khi đó, GV đánh giá HS căn cứ theo mục tiêu của chủ đề, theo quá trình HS thực hiện bài thực hành chứ không chỉ là kết quả cuối cùng.

Chủ đề 4
Sáng tạo từ những hình cơ bản

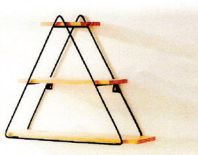
Một số vật có dạng hình tam giác


Đèn ông sao



Biển báo giao thông



Kệ treo tường



Cờ trang trí

14

1. Vẽ và tô màu hình tam giác

2. Vẽ và tô màu một vật có dạng hình tam giác

15

Chủ đề 4, *Vở bài tập Mĩ thuật 1*

5 HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG BỘ SÁCH GIÁO KHOA “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

5.1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – *taphuan.nxbgd.vn*

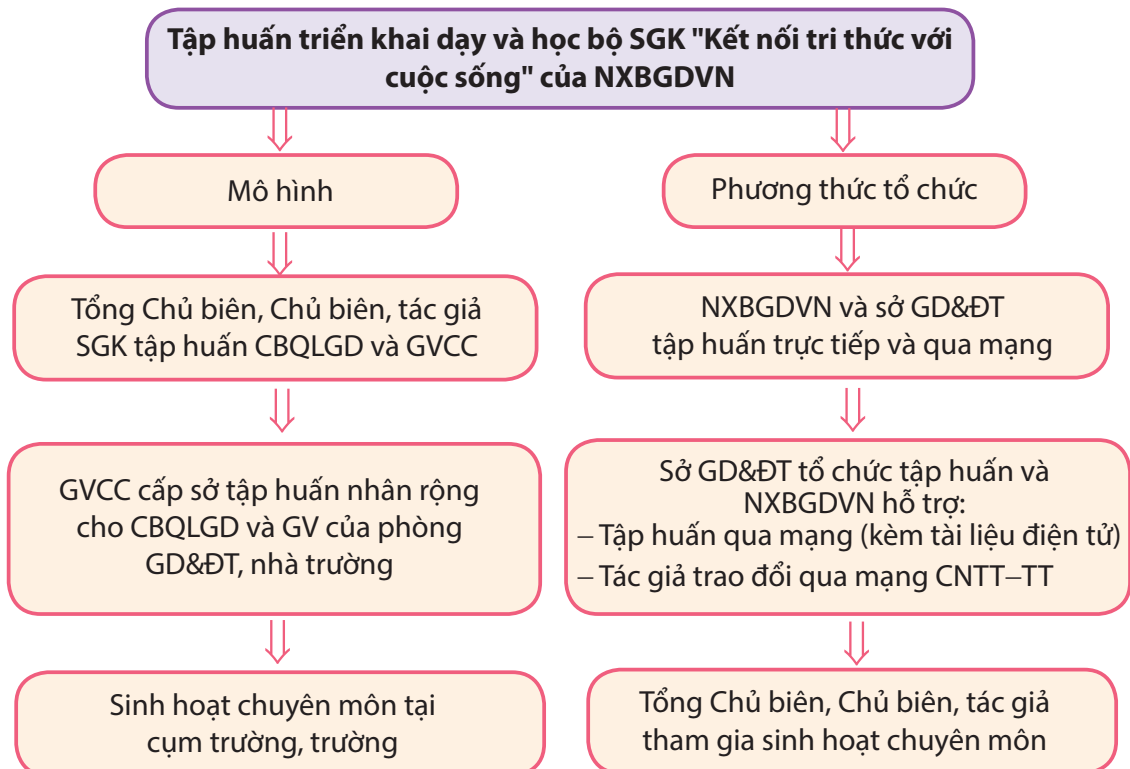
Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 1 của NXBGDVN được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa qua mạng và trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (*taphuan.nxbgd.vn*) để đảm bảo cho tất cả GV, CBQLGD được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả bộ sách, từ đó có thể tiếp nhận đầy đủ và vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học SGK mới vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương.

Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ các sở GD&ĐT, các phòng GD&ĐT, các trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

5.1.1. Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn



5.1.2. Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới;
- Các video tiết học minh họa;



- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 1 của NXBGDVN;
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

5.1.3. Lợi ích cho cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được "tam sao thất bản";

- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lí giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

5.2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – *hanhtrangso.nxbgd.vn*

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN.

Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

5.2.1. Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 1 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 1 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...;
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;
- Sách bổ trợ, SGK;
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- Tự học qua mạng (elearning).



SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.



5.2.2. Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

5.2.3. Công nghệ

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

5.2.4. Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục;
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng (HS, GV, phụ huynh HS).

5.3. Giới thiệu về nguồn dữ liệu ảnh minh hoạ

Hiện nay, NXBGDVN đã và đang xây dựng kho dữ liệu ảnh có tính đại diện trong nhiều lĩnh vực và vùng, miền. Đây chính là những hình ảnh sinh động giúp cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến các môn học, trong đó có môn Mỹ thuật, được sinh động và hấp dẫn nhất. Vì là nguồn tài nguyên số hoá do NXBGDVN thực hiện nên kho dữ liệu ảnh luôn đảm bảo tính giáo dục, cũng như bản quyền, phù hợp với mục đích sử dụng làm hình ảnh giúp HS quan sát trực tiếp khi triển khai các chủ đề/ bài học trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

TT	Nội dung chính	Các chủ đề					
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Vùng núi	Đồng bằng	Vùng biển
1	Danh lam thắng cảnh, di sản văn hoá, sản vật của các địa phương trong cả nước (63 tỉnh thành)						
2	Thế giới tự nhiên	Thực vật (cỏ, cây, hoa, lá,...)	Côn trùng	Chim, bò sát	Động vật (trên cạn, dưới nước)	Hiện tượng thời tiết (nắng, mưa, bão, chớp,...)	Ô nhiễm môi trường
3	Xã hội	Người lao động ở các ngành, nghề tiêu biểu	Hoạt động đặc trưng nghề nghiệp	Sinh hoạt thường nhật	An toàn giao thông	Trụ sở cơ quan, bệnh viện, chùa, nhà thờ,...	Bảo vệ môi trường
4	Trường học	Cổng trường, sân trường	Lớp học	Các hoạt động vui chơi trong trường	Hoạt động học tập, dạy học	Mối quan hệ giữa các thành phần trong trường	Phòng chống bạo lực học đường
5	Gia đình	Các thành viên trong gia đình	Em và các thành viên trong gia đình	Các hoạt động chung trong gia đình	Em đi chơi với người thân trong gia đình	Em tham gia các hoạt động trong gia đình	Phòng chống bạo lực trong gia đình
6	Cá nhân	Biểu lộ cảm xúc (vui, buồn, lo lắng,...)	Sinh hoạt cá nhân (đánh răng, rửa mặt,...)	Hoạt động lao động ở nhà (dọn dẹp nhà cửa,...)	Hoạt động vui chơi ở nhà	Góc học tập, hoạt động học tập ở nhà	Phòng chống xâm hại trẻ em

Bảng thống kê các chủ đề trong kho dữ liệu ảnh của NXBGDVN

6 MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO CÔNG VĂN SỐ 3866/BGDĐT–GDTH

Để chuẩn bị tốt nhất trong việc triển khai các môn học theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, ngày 26 tháng 8 năm 2019, Bộ GD&ĐT ban hành công văn số 3866–BGDĐT–GDTH về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021, trong đó chú trọng đến việc đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt. Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ

thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng HS, điều kiện nhà trường và địa phương.

- Thời khoá biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi HS tiểu học,...

Đối với môn Mĩ thuật, mỗi chủ đề thường được biên soạn bốn tiết và tối ưu hướng đến việc dạy theo cặp tiết, để đảm bảo được mạch kiến thức trong mỗi chủ đề, giúp cho HS có thời gian hoàn thành được phần thực hành của mình. Theo đó, căn cứ theo công văn hướng dẫn số 3866/BGDĐT–GDTH, nhà trường bố trí thời khoá biểu của môn Mĩ thuật cho phù hợp, đảm bảo việc triển khai có hiệu quả môn học này trong bối cảnh năm học đầu tiên áp dụng các môn học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Việc bố trí thời khoá biểu hợp lí, dạy hai tiết liền trong một tuần sẽ giúp môn Mĩ thuật có điều kiện thuận lợi để tổ chức thành công trong thực tiễn nhà trường ở một số phương diện sau:

- HS có thời gian thực hiện, hoàn thành phần thực hành một cách đầy đủ và khi có sản phẩm của riêng mình sẽ góp phần tạo cho các em hứng thú đối với môn học một cách chủ động.
- GV có đủ thời gian để triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo nội dung, phương pháp của chương trình mới.

Do đó, phân phối chương trình môn Mĩ thuật lớp 1 dự kiến như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Chủ đề 1. Mĩ thuật trong nhà trường	1
2	Chủ đề 2. Sáng tạo từ những chấm màu	4
3	Chủ đề 3. Nét vẽ của em	3
4	Chủ đề 4. Sáng tạo từ những hình cơ bản	4
5	Chủ đề 5. Màu cơ bản trong mĩ thuật	4
6	Chủ đề 6. Sáng tạo từ những khối cơ bản	4
7	Chủ đề 7. Hoa, quả	4
8	Chủ đề 8. Người thân của em	4
9	Chủ đề 9. Em là học sinh lớp 1	4
	Đánh giá định kì	2
	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1
	Tổng cộng	35 tiết

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ HOẠT ĐỘNG

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 1* được thiết kế gồm hai dạng bài chính:

- Dạng bài hình thành khái niệm: các chủ đề 2, 3, 4, 5, 6 hình thành khái niệm về các yếu tố tạo hình như: chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản, khối cơ bản, cũng như một số kĩ thuật tạo hình cơ bản ở lớp 1.
- Dạng bài củng cố, vận dụng khái niệm: các chủ đề 7, 8, 9 sử dụng các yếu tố tạo hình đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề xác định.

Như vậy, các dạng bài này cụ thể hoá quan điểm chính của bộ sách, đó là gắn liền tri thức với cuộc sống, nói cách khác những kiến thức, kĩ năng trong môn học sẽ được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày, qua đó giúp HS hình thành năng lực mỹ thuật thông qua các việc làm cụ thể. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS lĩnh hội được tri thức và làm được sản phẩm cho bản thân mình, đó là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến động cơ, hứng thú của các em đối với môn học, từ đó hình thành thái độ, ý thức học tập một cách tích cực. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận môn học mới, hiện đại khi mà mọi giải pháp đều lấy HS làm trung tâm và hướng đến phát triển năng lực của người học.

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM

1.1. Bài soạn sách giáo viên

Ở dạng bài hình thành khái niệm này, GV nên lưu ý đến hai điểm chính:

- Nhận biết và gọi đúng tên đối tượng (yếu tố tạo hình);
- Liên tưởng, tưởng tượng đến vật có sự xuất hiện (chấm, nét) hay sự vật có hình dạng, màu sắc tương đồng (hình, màu, khối).

Hay có thể hiểu rằng, các yếu tố tạo hình ở dạng bài này là cái “cơ vật chất” để HS hình thành những kiến thức, kĩ năng liên quan đến môn học.

Ví dụ về bài soạn SGK cho chủ đề 5: *Màu cơ bản trong mỹ thuật*.

Chủ đề 5 **MÀU CƠ BẢN TRONG MỸ THUẬT**
(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;
- Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;
- Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

II CHUẨN BỊ

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;
- Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh họa trực quan cho HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

Ba màu cơ bản

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 32, quan sát hình tròn màu và cho biết ba màu trong hình tròn là những màu nào.
- GV ghi tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
- GV chỉ vào hình tròn màu và gọi tên ba màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.
- GV yêu cầu HS mở hộp bút màu và chọn các bút có màu cơ bản, giơ lên và gọi đúng tên.

Màu cơ bản trong tranh vẽ

- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đĩa quả trong SGK *Mỹ thuật 1*, trang 32 và gọi tên ba màu cơ bản có trong bức tranh.
- GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về khái niệm màu cơ bản: là màu gốc để tạo nên những màu khác. Khi giải thích về từng màu, GV cần chứng minh sự kết hợp của hai màu cơ bản tạo ra màu khác để cho HS dễ hình dung. Ví dụ: GV dùng màu đỏ kết hợp với màu vàng để tạo ra màu da cam.

Màu cơ bản trong cuộc sống

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 33 – 34 – 35; quan sát hình minh họa để nhận biết các vật có ba màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.
- GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có màu cơ bản, đồng thời yêu cầu HS nhớ lại và nói tên những vật có màu cơ bản trong cuộc sống mà HS đã biết.

Hoạt động 2. Thể hiện

GV cho HS thực hành nội dung vẽ hoặc xé dán một vật có màu cơ bản: đỏ, vàng hoặc xanh lam vào khung tương ứng trong *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 23 – 25 – 27. GV cũng có thể cho HS thực hành nặn tạo dáng một vật có màu cơ bản mà HS yêu thích.

Chú ý: Trong tiết học này, ít nhất HS thực hiện vẽ, xé dán hoặc dùng đất nặn đáp nối một vật có một màu cơ bản. Đối với những HS có khả năng thì có thể thực hiện một sản phẩm với đủ ba màu cơ bản.

Hoạt động 3. Thảo luận

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS.
- GV hướng dẫn HS thảo luận về sản phẩm mỹ thuật của các thành viên trong nhóm theo bốn gợi ý trong SGK *Mỹ thuật 1*, trang 37.

Hoạt động 4. Vận dụng

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 38 – 39, phần tham khảo: *Trang trí một chiếc trống cũ*; cho HS quan sát cách sử dụng màu cơ bản để trang trí một chiếc trống cũ.
- GV yêu cầu HS sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi mà mình yêu thích (đã được chuẩn bị trước ở nhà). Trước khi thực hiện, HS vẽ ý tưởng trang trí món đồ chơi vào *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 29. Đối với HS không chuẩn bị được món đồ chơi, GV cho HS quan sát cách tạo hình và trang trí con vật từ lõi cuộn giấy trong *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 28.
- GV dành năm phút cuối tiết 4 để HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:
+ *Món đồ chơi được em trang trí là gì?*
+ *Em đã sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi này như thế nào?*

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

Sau chủ đề 5, GV dành một tiết để tổ chức cho HS thực hành một bài đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của năm chủ đề đã học.

Tiêu chí của bài đánh giá này là:

- HS có nhận biết được các yếu tố tạo hình đã học không? (chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản)
- HS có sử dụng được một cách chủ động các yếu tố tạo hình đã học trong phần thực hành không?

Chủ đề 5, SGK *Mỹ thuật 1*

1.2. Tình huống sư phạm và hướng giải quyết

Với chủ đề này, GV cần bám sát theo nội dung và tiến trình lên lớp đã được hướng dẫn cụ thể trong SGK. Những nội dung biên soạn này là những định hướng cơ bản giúp GV tổ chức hoạt động dạy học trên lớp và GV có thể thay đổi, sáng tạo cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tuy nhiên không được thay đổi trật tự tiến trình dạy học. Cụ thể:

Trong hoạt động Quan sát, khi giải thích cho HS hiểu về sự kết hợp của các màu cơ bản để tạo nên màu khác, GV có thể thị phạm bằng màu dạng nước hoặc đất nặn giúp HS dễ hình dung.

Cũng vậy, khi hướng dẫn HS quan sát các vật có màu cơ bản trong cuộc sống, tùy vào điều kiện thực tế của lớp học, GV cho HS quan sát từng màu cơ bản và nói tên những vật có màu tương ứng. HS phát biểu về đồ vật nào thì thực hành vẽ luôn vào vở bài tập. Tùy vào thời gian tổ chức dạy học, sự hứng thú của HS cũng như khả năng diễn đạt đối tượng của các em mà GV có thể cho HS vẽ đủ ba đồ vật với ba màu cơ bản hoặc chỉ vẽ một đồ vật với 1 màu cơ bản. Như vậy, hoạt động Quan sát có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động Thể hiện ngay sau đó.

Trong khi HS thực hành, GV gợi ý đối với những trường hợp HS khó khăn trong việc quan sát, liên tưởng đến đồ vật có màu cơ bản đã học, không làm thay bằng cách gọi tên hay vẽ, xé dán đồ vật giúp HS.

Như vậy, tiến trình tổ chức dạy học chủ đề này ở phần Quan sát và Thể hiện sẽ theo các bước:

- Nhận biết, gọi tên ba màu cơ bản.
- Nhận biết màu cơ bản trong tranh vẽ.
- Quan sát, liên tưởng màu cơ bản với những đồ vật trong cuộc sống chứa màu tương ứng.
- Thực hành vẽ hoặc xé dán đồ vật có màu cơ bản ra vở bài tập.

Như vậy, thông qua hai hoạt động Quan sát và Thể hiện, HS có hiểu biết về nội dung cốt lõi của chủ đề này, đó là xác định được màu cơ bản trong mỹ thuật và liên hệ với những vật có màu cơ bản trong cuộc sống. Ở đây, GV cần lưu ý mức độ hoàn thành bài thực hành của HS, đó là:

- Bắt buộc: HS vẽ được một vật có một màu cơ bản.
- Khuyến khích: HS vẽ được ba vật và mỗi vật có một màu cơ bản.
- Tùy ý: HS vẽ được ba vật có ba màu cơ bản hoặc vẽ một vật trong đó thể hiện đủ ba màu cơ bản.

Trong hoạt động Thảo luận, GV căn cứ theo các câu hỏi gợi ý trong SGK, giúp HS củng cố kiến thức đã học về màu cơ bản, đồ vật có màu cơ bản tương ứng trong cuộc sống và thể hiện cảm xúc của mình trước bài thực hành của các bạn trong nhóm hoặc trong lớp. Tùy vào số lượng HS trong lớp, GV cho HS tiến hành thảo luận theo nhóm/ dãy và mời đại diện nhóm/ dãy (hoặc từng HS) phát biểu thể hiện quan điểm của mình đối với sản phẩm mỹ thuật đã được thực hiện ở hoạt động Thể hiện. Lưu ý rằng, chủ đề này được biên soạn cho thời gian bốn tiết học nên GV tùy điều kiện thực tế để dành nhiều thời gian cho hoạt động Thể hiện, sao cho mỗi HS ít nhất có được một bài vẽ hoàn chỉnh.

Trong hoạt động Vận dụng, GV căn cứ theo nội dung ở Phần tham khảo để giới thiệu cho HS các bước trang trí một món đồ chơi cũ, trong đó sử dụng các yếu tố tạo hình đã học ở ba chủ đề trước như: chấm màu, nét, hình cơ bản,... Điều này gợi mở cho HS có thể chủ động lựa chọn yếu tố tạo hình mình yêu thích để trang trí một món đồ chơi cũ đã chuẩn bị từ trước theo cách vẽ hoặc xé dán. Lúc này, GV quan sát và đưa ra những gợi ý cho từng HS nhằm phát huy khả năng của từng cá nhân đối với những món đồ chơi cụ thể.

Lưu ý:

Trong trường hợp HS không chuẩn bị được món đồ chơi cũ, GV có thể cho HS quan sát cách tạo hình và trang trí con vật từ lõi cuộn giấy trong *Vở bài tập Mỹ thuật 1*. Điểm cốt lõi của hoạt động này là giúp HS sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để trang trí một sản phẩm theo cách riêng của mình. Tùy điều kiện thực tế của tiết học, GV có thể mời một số HS giới thiệu về sản phẩm hoàn thiện, từ ý tưởng cho đến cách thực hiện. GV có thể hướng dẫn, gợi ý để HS nói về sản phẩm của mình theo những câu hỏi gợi ý trong SGK.



Chủ đề 5, vở bài tập Mĩ thuật 1

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI SỬ DỤNG KHÁI NIỆM

2.1. Bài soạn sách giáo viên

Ở dạng bài này, phần hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy – học trong SGK có tính gợi mở về phương pháp, theo tiến trình lên lớp đã được xác lập, gắn với cấu trúc ở mỗi chủ đề. Ví dụ trong chủ đề 7: *Hoa, quả*, GV có thể sáng tạo, phát triển để các hoạt động trên lớp trở nên phong phú hơn như: tổ chức các trò chơi nhận biết hình dạng của quả, màu sắc của hoa; gọi tên bông hoa, loại quả qua bài hát; nhận biết dáng vẽ, bề mặt khác nhau của quả,... Điều này về cơ bản giúp cho HS tăng cường khả năng quan sát và khám phá những nội dung liên quan đến chủ đề. Với các chủ đề khác trong nhóm bài này, GV hoàn toàn có thể kết hợp các hoạt động tương tự nhưng thay đổi đối tượng cần tìm hiểu, nhận biết, lĩnh hội cho phù hợp với chủ đề. Ở hoạt động 2 (Thể hiện) và hoạt động 4 (Vận dụng) trong phần thực hành, điều quan trọng là GV cần bao quát lớp, gợi mở, hướng dẫn HS tiếp cận chủ đề phù hợp với năng lực riêng của các em, sao cho HS tự mình làm được sản phẩm.

Chủ đề 7 HOA, QUẢ (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc;
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật;
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề;
- Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;
- Sử dụng được vật liệu sẵn có, công cụ an toàn, phù hợp với vật liệu để thực hành, sáng tạo;
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

II CHUẨN BỊ

- Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật^(*) để HS quan sát;
- Một số sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề *Hoa, quả* như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn...;
- Một số tranh ảnh, clip liên quan đến mâm quả trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

Một số loại hoa, quả

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 48 – 49 – 50 – 51; quan sát ảnh minh họa theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và trả lời câu hỏi:
 - + Những hình bông hoa trong sách có màu sắc gì?
 - + Nêu những đặc điểm, hình dáng khác nhau ở một số loại quả.
- GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

(*) Nếu GV yêu cầu HS chuẩn bị hoa, quả phục vụ cho chủ đề này ở lớp thì GV cần sắp xếp chỗ bày, chuẩn bị đĩa, lọ hoa... để thuận tiện cho HS quan sát.

30

- GV yêu cầu HS kể tên những loại hoa, quả khác mà em biết, miêu tả hình dáng và màu sắc của những loại hoa, quả đó.
- GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
- Căn cứ vào những ý kiến của HS, GV chốt ý:

Hoa, quả có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau.

Hoa, quả trong một số sản phẩm mỹ thuật

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 52 – 53; quan sát các hình minh họa và trao đổi theo nhóm những câu hỏi sau:
 - + *Bạn đã dùng hình vẽ nào để thể hiện về chủ đề "Hoa, quả"?*
 - + *Bạn đã dùng màu sắc gì để diễn tả về chủ đề này?*
 - + *Ngoài hoa, quả, một số bạn còn vẽ, nặn thêm cái gì để cho sản phẩm của mình được sinh động?*
- Mỗi nhóm cử một HS lên trả lời sau khi có trao đổi trong nhóm^(*).
- Căn cứ vào những ý kiến của HS phát biểu, GV chốt ý:

Có nhiều cách để thể hiện về chủ đề Hoa, quả.

Hoạt động 2. Thể hiện

- GV mời từng HS phát biểu về hình dáng và màu sắc của loại hoa, quả mình yêu thích. HS phát biểu về loại hoa, quả nào sẽ thực hiện nặn loại hoa, quả đó cho bài thực hành của mình.
- Đối với những trường hợp không chuẩn bị được đất nặn, GV cho HS thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 33, 35.
- Chú ý:* Từ chủ đề 7 trở đi, HS đã có kĩ năng vẽ, nặn, xé dán được hình thành ở các chủ đề trước. Để tiết học sinh động, tùy vào cơ sở vật chất nhà trường, GV sưu tầm một số clip hướng dẫn nặn, vẽ, xé dán có liên quan đến chủ đề để HS tham khảo. Thời lượng của mỗi clip chỉ khoảng từ 2-3 phút để không làm HS bị phân tâm.

(*) Nếu ngôi học ở lớp học bình thường, GV chia mới đây thành một nhóm.

31

Hoạt động 3. Thảo luận

- Căn cứ vào bài thực hành của HS ở mục 2, GV cho HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo hình thức cá nhân và nhóm. Lúc này, GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm HS thực hiện thảo luận theo các câu hỏi sau:
 - + *Hình vẽ trong sản phẩm mỹ thuật của bạn giúp em liên tưởng đến những loại hoa, quả nào?*
 - + *Bạn đã dùng màu sắc nào để thực hiện sản phẩm mỹ thuật của mình?*
 - + *Em thích sản phẩm mỹ thuật nào nhất?*
 - + *Em dự định sẽ trưng bày sản phẩm mỹ thuật của mình ở nhà như thế nào?*
- Kết thúc phần thảo luận, nếu còn thời gian, GV nói về lợi ích của hoa, quả trong đời sống như:
 - + *Hoa làm đẹp cho cuộc sống.*
 - + *Quả cung cấp nhiều vitamin, chất xơ giúp cơ thể khỏe mạnh.*

Hoạt động 4. Vận dụng

- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 55, phần tham khảo, quan sát hình minh họa hai kiểu bày mâm quả và nêu câu hỏi để HS trả lời. Ví dụ:
 - + *Nhận xét về vị trí sắp xếp của quả to và quả nhỏ.*
 - + *Nhìn vào ảnh minh họa, em thấy mâm quả có cân đối không?*
- GV tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
- GV mời ba HS đại diện cho mỗi nhóm lên thực hành xếp mâm quả, thực hiện một lần với hai nhóm. Các nhóm lựa chọn bày mâm quả theo kiểu 1 hoặc kiểu 2 và lựa chọn quả để bày theo hướng dẫn trong sách.
- Khi các nhóm đã hoàn thành, GV giải thích về cách sắp xếp các mâm quả:
 - + *Mâm quả 1:* Nài chuối bày ở giữa, phía dưới để tạo thế. Quả bưởi bày vào giữa để tạo sự cân đối. Các quả nhỏ bày xung quanh và phía trên góp phần tô điểm cho mâm quả được sinh động và đẹp mắt.
 - + *Mâm quả 2:* Quả dưa bày ở giữa và các quả còn lại bày xung quanh để tạo sự cân đối. Những quả nhỏ được sắp xếp xen kẽ để tạo nên những điểm nhấn.
- GV chốt ý:

**Bày quả to trước.
Sắp xếp các quả còn lại xung quanh để tạo sự cân đối.
Những quả nhỏ bày xen kẽ để tạo điểm nhấn.**

- GV đặt mâm quả đã bày ở vị trí thuận tiện để từng nhóm HS quan sát và vẽ hoặc xé dán lại mâm quả vào *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 37.

Chú ý:

- Đối với những HS lựa chọn vẽ: quan sát màu và vẽ theo hình tương ứng, không nhất thiết phải giống như hình và màu của quả thật.
- Đối với những HS lựa chọn xé dán: quan sát màu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán. Việc thực hành không nhất thiết phải giống với hình và màu của quả thật.

32

33

Chủ đề 7, SGK *Mỹ thuật 1*

2.2. Tình huống sư phạm và hướng giải quyết

Với dạng bài này, điều căn bản là GV bám sát theo nội dung và cấu trúc của mỗi chủ đề đã được hướng dẫn trong SGK để tổ chức hoạt động dạy học bởi đây là những định hướng cơ bản, phù hợp với quá trình nhận thức của HS. Trong mỗi hoạt động, GV có quyền sáng tạo, lồng ghép các trò chơi, các phương pháp dạy học tích cực nhưng không đảo trật tự các hoạt động.

Trong hoạt động Quan sát, GV có thể chuẩn bị những loại hoa, quả đặc trưng của địa phương theo mùa, hoặc giao cho mỗi nhóm HS chuẩn bị một số loại hoa, quả mang tới lớp (hoa cắm vào lọ và quả bày ra đĩa). Điều này cũng góp phần tạo nên sự hứng thú cho HS, GV và đem lại hiệu quả thiết thực hơn là chỉ quan sát hình ảnh trong SGK hay hình ảnh được trình chiếu trên màn hình. Ở những câu hỏi về hình dáng, màu sắc của các loại hoa, quả khác nhau, GV cần chuẩn bị những phương án trả lời phù hợp với đặc điểm bên ngoài của hoa, quả như: quả chôm chôm có râu, quả na có mắt,... và chỉ vào vật minh họa khi trao đổi với HS để tăng cường tính trực quan đối với hoạt động quan sát. Thậm chí, đối với một số loại quả có bề mặt thô, ráp như quả mít, quả dứa,... thì GV có thể cho HS trực tiếp tiếp xúc để hiểu được sự khác biệt đặc trưng của những loại quả khác nhau.

Trong hoạt động Thể hiện, GV có thể cho HS xem một clip ngắn hoặc thị phạm cách nặn một loại hoa, quả nào đó, nhắc nhở HS chú ý quan sát cách vuốt/ vẽ đất nặn để tạo dáng (thời gian không quá năm phút). Khi HS thực hành, GV quan sát, gợi ý đối với từng trường hợp HS. Đối với những HS gặp khó khăn trong việc quan sát, liên tưởng đến hình dạng loại hoa, quả thì GV không làm thay mà có thể cho HS thực hiện lại hoạt động Quan sát như: mô tả hình dáng bên ngoài, màu sắc của loại hoa, quả cần thể hiện.

Như vậy, cũng giống dạng bài hình thành khái niệm, mục tiêu của mỗi hoạt động ở dạng bài này sẽ là:

- Quan sát: dẫn dắt vào nội dung của chủ đề.
- Thể hiện: hình thành những kiến thức, kĩ năng mới.

Như vậy, qua hai hoạt động này, HS có được những hiểu biết ban đầu về sự phong phú trong màu sắc, hình dáng của các loại hoa, quả trong cuộc sống và bước đầu thể hiện được sản phẩm mỹ thuật về các loại hoa, quả khác nhau. GV cần lưu ý mức độ hoàn thành bài thực hành của HS, đó là:

- Bắt buộc: HS nặn được một loại quả hoặc một loài hoa.

- Khuyến khích: HS nặn được nhiều hơn một loại quả, một loài hoa.
- Tùy ý: HS nặn được một đĩa/ mâm quả, hay một lọ hoa có nhiều bông hoa.

Trong hoạt động Thảo luận, GV căn cứ theo các câu hỏi gợi ý trong SGK để giúp HS củng cố kiến thức đã học về các yếu tố tạo hình; cách thể hiện hoa, quả bằng đất nặn; cũng như cách thể hiện quan điểm của bản thân về sản phẩm mỹ thuật của các thành viên khác trong nhóm hoặc trong lớp. Thời lượng triển khai hoạt động này chỉ nên diễn ra khoảng 10 phút để dành thời gian cho hoạt động Vận dụng.

Trong hoạt động Vận dụng, GV căn cứ theo nội dung ở Phần tham khảo để giới thiệu cho HS các bước bày một mâm quả, trong đó chú ý đến việc sắp xếp vị trí các quả to, quả nhỏ để đạt được tính thẩm mỹ cao nhất.

Như vậy, về cơ bản, mục tiêu của hoạt động Thảo luận là củng cố kiến thức, kỹ năng đã học và mục tiêu của hoạt động Vận dụng là sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Do đó, hoạt động Vận dụng rất cần thiết và nên dành nhiều thời gian bởi thông qua hoạt động này, HS dần được hình thành kỹ năng gắn kết tri thức đã học với cuộc sống một cách chắc chắn, hiệu quả nhất.

Lưu ý:

Trong trường hợp không có điều kiện chuẩn bị hoa, quả thật để tổ chức hoạt động dạy học thì GV có thể đề xuất nhà trường trang bị bộ hoa, quả nhựa để sử dụng được nhiều lần cũng như có thể bảo quản trong thời gian dài.

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV *Mĩ thuật 1* gồm có hai phần.

Phần 1: Hướng dẫn chung. Phần này bao gồm các nội dung sau:

- Mục tiêu môn học
- Giới thiệu SGK *Mĩ thuật 1*
- Phương pháp dạy học SGK *Mĩ thuật 1*
- Đánh giá kết quả học tập SGK *Mĩ thuật 1*
- Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

Đây là những nội dung có tính định hướng, làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động dạy học trong môn *Mĩ thuật* lớp 1, vì vậy, GV cần quan tâm đúng mức đến những nội dung này để có thể hiểu đúng và triển khai hiệu quả các nội dung ở phần 2.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể. Trong phần này, bài giảng của mỗi chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn theo cấu trúc:

- Mục tiêu của mỗi chủ đề.
- Chuẩn bị của GV, HS.
- Hoạt động dạy – học theo các nội dung/ cấu trúc chủ đề trong SGK.

Có thể hiểu rằng, phần 2 chính là các giáo án cụ thể cho mỗi chủ đề được biên soạn ở dạng cơ bản nhất. Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới.

Chủ đề 3 NÉT VẼ CỦA EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật;
- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau;
- Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mỹ thuật.

II CHUẨN BỊ

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;
- Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

- GV giới thiệu về một số loại nét và những đặc điểm nhận dạng chúng (thông qua hình ảnh minh họa đã chuẩn bị).
- GV yêu cầu HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 16 và yêu cầu HS nói tên một số loại nét.
- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa về nét trong cuộc sống ở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 16 – 17 và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những con vật, cảnh vật có trong sách.
- GV yêu cầu HS quan sát và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật có trong lớp học, cũng như sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật trong cuộc sống mà HS đã biết.
- GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

Hoạt động 2. Thể hiện

- GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 18, quan sát hình minh họa những kiểu nét khác nhau và các cách thể hiện chúng.
- GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 10, dùng bút sáp màu (hoặc bút chì màu) và thể hiện từng loại nét vào phần khung tương ứng.

Chú ý:

- Khi HS bắt đầu vẽ các nét thẳng, cần động viên, hướng dẫn các em vẽ nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, không yêu cầu nét vẽ phải thật thẳng.
- Không sử dụng thước kẻ để thể hiện các nét thẳng.
- Khi vẽ các nét, GV nhắc HS sử dụng các lực vẽ khác nhau để tạo nên nét thanh – đậm, to – nhỏ,...

Hoạt động 3. Thảo luận

- GV hướng dẫn HS trao đổi về những loại nét được sử dụng trong vẽ, trang trí.
- GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 19, quan sát hình minh họa và chỉ vào từng loại nét, yêu cầu HS nói tên các loại nét theo hình thức hỏi – đáp.

Hoạt động 4. Vận dụng

- GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 1*, trang 20 – 21, phần tham khảo: *Dùng nét để vẽ và trang trí một bức tranh*; cho HS quan sát các bước sử dụng nét để vẽ và trang trí một bức tranh con voi, đồng thời quan sát một số sản phẩm được trang trí bằng nét.
- GV hướng dẫn HS mở *Vở bài tập Mỹ thuật 1*, trang 11 – 12, quan sát cách sử dụng nét để tạo nên hình vẽ một số con vật và cách sử dụng nét trong trang trí các bức tranh. Sau đó, GV yêu cầu HS sử dụng nét để vẽ và trang trí một đồ vật hoặc con vật mà mình yêu thích vào phần khung tương ứng ở trang 13.
- GV dành năm phút cuối tiết 3 để HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:
 - + Em đã vẽ những đồ vật, con vật nào?
 - + Em đã sử dụng những nét gì để trang trí?

Chú ý: GV nhắc nhở HS vẽ hình to, rõ ràng. Sử dụng bút màu để vẽ các nét trang trí (không tô màu).

19

20

Chủ đề 3, SGK *Mỹ thuật 1*

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Cuốn SGK *Mỹ thuật 1* được biên soạn với mục đích:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.
- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học.
- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện hoạt động dạy học cho mỗi chủ đề.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (năm 2018) so với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (năm 2006).
- Giúp cán bộ quản lý có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Như vậy, SGK *Mỹ thuật 1* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai hoạt động dạy học môn Mỹ thuật lớp 1 trong nhà trường. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGK được xem là “xương sống”,

là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Tuy thuộc vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số của HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các hoạt động đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một giải pháp duy nhất trong dạy học mỹ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mỹ thuật trước đây. Tuy nhiên, để sử dụng tài liệu SGK có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

- Cần tìm hiểu tài liệu để có sự chuẩn bị kỹ càng cho những nội dung liên quan đến chủ đề, từ đồ dùng dạy học cho đến kỹ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học sẽ sử dụng,... Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.
- Bám sát tiến trình các hoạt động theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi hoạt động (trả lời cho câu hỏi: *Hoạt động này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?*).
- Không tự ý thay đổi các hoạt động đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi hoạt động. Ví dụ, cùng là thao tác thực hành tạo ra sản phẩm mỹ thuật nhưng hoạt động ở mục Thể hiện và hoạt động ở mục Vận dụng mang ý nghĩa khác nhau. Thực hành ở hoạt động Thể hiện là hình thành kiến thức, kỹ năng sau khi đã tiếp nhận thông tin, hình ảnh liên quan đến chủ đề còn thực hành ở hoạt động Vận dụng là sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã được hình thành ở cả ba hoạt động trước đó để tạo ra sản phẩm mỹ thuật phục vụ cho cuộc sống.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Vở bài tập Mỹ thuật 1

Vở bài tập Mỹ thuật 1 được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK Mỹ thuật 1, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải


(trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV.

Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK.


GV căn cứ theo câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong vở bài tập, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. Chẳng hạn, HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé dán.

GV nhắc nhở HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày sản phẩm mỹ thuật vào cuối học kì, cũng như có thể cắt rời bài thực hành để trang trí góc học tập cá nhân hay trưng bày ở nhà theo ý thích.


Trong trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong vở thực hành.

 Sử dụng chấm màu trong trang trí


Đồ vật



Trang phục



Sản phẩm mỹ thuật



8

3. Vẽ hình một đồ vật mà em yêu thích, sau đó sử dụng chấm màu để trang trí

9

Chủ đề 2, Vở bài tập Mĩ thuật 1

2.2. Vở thực hành Mĩ thuật 1

Vở thực hành Mĩ thuật 1 được biên soạn bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, giúp HS có thêm phương tiện để đạt được các mục tiêu,


yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực mà chương trình đề ra. Cuốn vở gồm các chủ đề liên quan đến thiên nhiên, con người, gia đình, nhà trường,... và mỗi chủ đề gồm các dạng bài tập như:

- Bài tập tìm hiểu: Giúp HS quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ thông qua các hoạt động như xem tranh của hoạ sĩ, tranh dân gian, tranh thiếu nhi và các hình ảnh sống động liên quan.
- Bài tập thực hành: Giúp HS củng cố, rèn luyện các kĩ năng của môn học bằng các dạng bài tập tạo hình sản phẩm 2D (vẽ, xé dán, đắp nổi) và 3D (nặn tạo dáng, tạo hình từ vật liệu tái sử dụng).
- Bài tập sáng tạo: Giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm đẹp cho cuộc sống, thông qua hoạt động trang trí những đồ vật thân quen cho đến các dạng bài tập phát triển mở rộng hơn.

Để có tính kết nối với những tài liệu khác trong môn học, cấu trúc mỗi chủ đề trong *Vở thực hành Mĩ thuật 1* cũng bao gồm các mục: Quan sát – Nhận thức – Trao đổi – Ứng dụng.

Như vậy, tài liệu này được sử dụng song hành cùng với SGK *Mĩ thuật 1* nhằm giúp HS có thêm cơ hội rèn luyện cũng như hình thành khả năng tự học. Đối với các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục ở buổi 2 thì đây cũng được xem là một tài liệu sử dụng hữu ích đối với môn học.

3. Trao đổi



- Trong các yếu tố tạo hình đã học, em thích yếu tố nào nhất?
- Trong các bài thực hành của mình, em thích bài nào nhất?
- Hãy giới thiệu những yếu tố tạo hình trong bài thực hành của em với người thân trong gia đình.

- Điền (✓) vào yếu tố tạo hình đã sử dụng trong bài thực hành của em :

Chấm

Nét

Màu

Sản phẩm
của em

Khối

Hình

- Kể tên những hình ảnh có sử dụng những yếu tố tạo hình trong bài thực hành của em.

16
17

Vở thực hành Mĩ thuật 1

2.3. Sách Lí luận và phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

Việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp,...; là chuyển từ quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phương pháp dạy học mỹ thuật trước đây phụ thuộc vào các phân môn riêng biệt như: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí,.. nên GV chỉ hướng HS thực hành những kỹ năng, kiến thức theo từng phân môn là chủ yếu, chưa chú ý nhiều đến việc giúp cho HS hình thành năng lực thẩm mỹ theo khả năng, sở thích, hứng thú riêng. Do đó, mục tiêu của môn học mỹ thuật chưa đạt được ở nhiều tiêu chí, thậm chí có hiện tượng HS càng lên lớp cao càng không thích học môn Mỹ thuật. Điều này phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa nội dung và phương pháp, mà ở đó thể hiện sự phát triển trong nhận thức đối tượng của môn học. Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ, mà còn chú ý rèn luyện cho người học năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, định hướng nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn, góp phần đạt mục tiêu của quá trình giáo dục toàn diện.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành tháng 12 năm 2018 đã đề cập đến những nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt cụ thể; vì vậy việc biên soạn SGK cũng đặt ra vấn đề cần có những phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung mới, sao cho hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao, GV truyền tải được đúng những tri thức trong sách và hoạt động tiếp nhận của HS theo đúng quy luật của hoạt động nhận thức. Đây cũng là vấn đề được đặt ra trong nội dung trọng tâm của cuốn sách này, nhằm hướng đến việc hoàn thiện bộ tài liệu giáo dục mỹ thuật phổ thông, trên cả hai phương diện nội dung và phương pháp, cũng như làm tăng thêm tính hiệu quả trong triển khai bộ SGK Mỹ thuật trong thực tiễn giáo dục ở nhà trường.

Cuốn sách *Lí luận và phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực* có cấu trúc gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về lí luận và phương pháp dạy mỹ thuật phổ thông

Chương này đề cập đến một số khái niệm liên quan đến việc dạy mỹ thuật trong nhà trường phổ thông như: mỹ thuật; phương pháp dạy học mỹ thuật; năng lực

và cấu trúc của năng lực; quá trình hình thành năng lực và thuộc tính phẩm chất trong giáo dục; giáo dục thẩm mỹ; giáo dục trong lĩnh vực kĩ thuật; giáo dục kĩ thuật trong nhà trường phổ thông; phương pháp dạy học kĩ thuật phổ thông trước đây; vai trò của giáo dục kĩ thuật phổ thông trong giáo dục quốc dân. Cùng với đó, chương này cũng đề cập khái lược tình hình dạy học kĩ thuật phổ thông trên thế giới cũng như đánh giá phương pháp dạy học kĩ thuật phổ thông ở Việt Nam trước khi Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 được ban hành.

Chương 2: Phương pháp dạy học kĩ thuật phát triển năng lực

Chương này đề cập đến bối cảnh, quan điểm và yêu cầu đặt ra trong xây dựng nội dung chương trình Kĩ thuật như: bối cảnh của đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục; quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần đạt được trong môn Kĩ thuật.

Ở nội dung lí thuyết và cách tiếp cận trong xây dựng phương pháp dạy kĩ thuật phổ thông đưa ra những cơ sở lí thuyết nền tảng trong phương pháp dạy học kĩ thuật, cũng như cách tiếp cận trong xây dựng phương pháp dạy học kĩ thuật, mục tiêu phương pháp dạy học kĩ thuật phổ thông phát triển năng lực.

Nội dung chính của chương này là một số phương pháp dạy học môn Kĩ thuật theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Kĩ thuật như: dạy học tích hợp; dạy học theo chủ đề; dạy học khám phá; dạy học thực hành, sáng tạo; dạy học đa phương tiện; tổ chức các hoạt động kĩ thuật và một số kĩ năng sư phạm cần thiết của GV kĩ thuật.

Chương 3: Bài dạy mẫu và nghiệp vụ sư phạm trong dạy học môn Kĩ thuật

Chương này chủ yếu là các bài dạy mẫu ở các giai đoạn giáo dục cơ bản và định hướng nghề nghiệp. Ở mỗi bài dạy mẫu đều có những phân tích, cũng như đưa ra những tình huống sư phạm để giúp cho GV định hình được cách tổ chức các hoạt động dạy học trong nhà trường.

Cuốn sách này thực sự là tài liệu tra cứu cần thiết, nhằm giúp GV có được nền tảng vững chắc khi tiếp cận với tài liệu môn học, mà ở đó hội tụ cả nội dung, phương pháp có nhiều khác biệt so với trước đây, tránh đi được những vận dụng hay lí giải không tương minh với nội dung trong sách, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động dạy học trong nhà trường.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ KIM HẰNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THANH THUY

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số: 8I009H0 - DVB

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB: 610-2020/CXBIPH/4-333/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-21913-8